

Số:14/2022/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2022/TLST - KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26/8/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Trần Thanh B - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Nghệ An (Theo Quyết định 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP S).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy H- Phó Giám đốc PGD D (Theo giấy ủy quyền số 04/VBUQ-SHB.NA ngày 19/01/2022 của Ông Trần Thanh B - Giám đốc Chi nhánh S Nghệ An).

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm X, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ thanh toán:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền vay tính đến ngày 26/8/2022 là 435.221.470 đồng (trong đó: 400.000.000 đồng tiền gốc và 35.221.470 đồng tiền lãi, lãi quá hạn và phí quá hạn). Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 27/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 057/2021/HĐTDNH-CN/SHB.120203 ngày 23/03/2021. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- *Về việc xử lý tài sản bảo đảm:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thực hiện các cam kết trong Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản vay của ông bà theo văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số PL04-71/2017/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 23/03/2021.

Trường hợp ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 104.65, địa chỉ xóm X, xã K, huyện D, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 416394 do UBND huyện D cấp ngày 08/02/1999 thuộc sở hữu của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 103/2017/HĐTC-CN/SHB.120203 ngày 13/3/2017 để thu hồi nợ. Hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền trên đất được thể hiện chi tiết tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Trường hợp số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho phía nguyên đơn.

- *Án phí:* Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu nộp 10.704.429 đồng (*mười triệu bảy trăm linh bốn ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án”. Ông H, bà T được miễn án phí theo quy định.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Nghệ An số tiền tạm ứng án phí 10.485.000 đồng (*mười triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001901, ngày 16/8/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A.D.S Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bạch Hưng Thành